CẤP LẠI CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ

TẠI CÔNG AN CẤP HUYỆN

|  |  |
| --- | --- |
| 1 | Trình tự thực hiện |
| Bước 1:  Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.  Bước 2:  - Thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với trường hợp cấp Chứng nhận đăng ký xe, cấp lại biển số xe (trừ trường hợp xe đã đăng ký là biển 3 số hoặc 4 số).  - Chủ xe kê khai Giấy khai đăng ký xe theo quy định và đính kèm bản quét (scan) bản chà số máy, số khung theo quy định trên cổng dịch vụ công.  Bước 3:  - Tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe trực tuyến từ cổng dịch vụ công.  - Kiểm tra đối chiếu thông tin trong giấy khai đăng ký xe, lý do cấp lại và tài liệu đính kèm bản chà số máy, số khung.  Bước 4:  Thu giấy hẹn, trả kết quả cho chủ xe. |
| 2 | Đối tượng thực hiện |
| Cá nhân, tổ chức |
| 3 | Cơ quan thực hiện |
| Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện. |
| 4 | Cách thức thực hiện |
| Trực tiếp tại trụ sở Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện. Thời gian từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần, trừ ngày lễ, tết theo quy định. Hoặc qua cổng dịch vụ Công quốc gia. |
| 5 | Kết quả thực hiện |
| Chứng nhận đăng ký, biển số xe |
| 6 | Thời gian giải quyết |
| - Cấp đổi biển số xe thời hạn không quá 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.  - Cấp đổi Chứng nhận đăng ký xe thì thời gian hoàn thành không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. |
| 7 | Thành phần hồ sơ |
| 1. Giấy khai đăng ký xe.  2. Giấy tờ của chủ xe.  3. Nộp lại Chứng nhận đăng ký xe (trường hợp đổi lại đăng ký xe) hoặc nộp lại biển số (trường hợp đổi lại biển số xe). |
| 8 | Số lượng hồ sơ |
| 01 (một) bộ |
| 9 | Yêu cầu, điều kiện |
| Cá nhân, chủ xe có cư trú trên địa bàn. | Cá nhân, chủ xe có cư trú tại thành phố Vinh |
| 10 | Mẫu đơn, tờ khai |
| Giấy khai đăng ký xe Mẫu số ĐKX12 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 |
| 11 | Phí, lệ phí |
| - Cấp đổi từ biển 4 số sang biển 5 số: 150.000 đồng.  - Cấp đổi đăng ký 5 số: 30.000 đồng.  - Cấp đổi biển 5 số: 100.000 đồng. |
| 12 | Căn cứ pháp lý |
| 1. Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).  2. Nghị định số 29/2018/NĐ-CP, ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.  3. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.  4. Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.  5. Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.  6. Thông tư số 25/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ Công an quy định về quy trình nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.  7. Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.  8. Thông tư 60/2023/TT-BTC ngày 07/09/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. |